



BÁO CÁO THÁNG

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ



AGREiNFOS

BÁO CÁO THÁNG 11-2025

TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

- ❑ Tháng 11/2025, giá cà phê Robusta và Arabica thế giới tăng so với tháng 10/2025
- ❑ Tổng lượng tồn kho cà phê tại các kho được báo cáo ở Bỉ, Đức, Pháp, Ý và Tây Ban Nha đã tăng 5,99% trong tháng 6/2025, đạt 7,9 triệu bao.
- ❑ Sau khi ký các hiệp định thương mại mới với Argentina, Ecuador, Guatemala và El Salvador, Nhà Trắng cho biết phần lớn cà phê nhập khẩu vào Mỹ sẽ được miễn thuế.
- ❑ EC đề xuất một loạt biện pháp đơn giản hóa có trọng tâm nhằm hỗ trợ việc triển khai EUDR
- ❑ Sản lượng cà phê Uganda 10 tháng đầu năm 2025 dự kiến đạt 6,85 triệu bao, tăng 5,38% so với niên vụ trước.
- ❑ Xuất khẩu cà phê của Ấn Độ trong niên vụ 2024–2025 đạt 1,8 tỷ USD, tăng 40,2% so với 1,28 tỷ USD của niên vụ trước.
- ❑ Xuất khẩu cà phê nhân của Brazil trong tháng 10 đạt 3,88 triệu bao, giảm 16,53% so với cùng kỳ năm 2024.

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

- ❑ Tháng 11/2025, xuất khẩu cà phê Việt Nam đạt hơn 75,4 nghìn tấn, trị giá 436,6 triệu USD, tăng 36,7% về giá trị và tăng 34% về lượng so với cùng kỳ năm trước.
- ❑ Trong tháng 11/2025, giá cà phê nội địa có xu hướng tăng trở lại
- ❑ Các doanh nghiệp và nhà rang xay Hoa Kỳ đang bày tỏ mong muốn tăng nhập khẩu cà phê đặc sản của Việt Nam, đặc biệt là Robusta đặc sản
- ❑ Nhằm mở rộng thị trường ngoài khu vực truyền thống, Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại Canada và Hiệp hội Cà phê Canada tổ chức Ngày Cà phê Việt Nam tại Toronto.



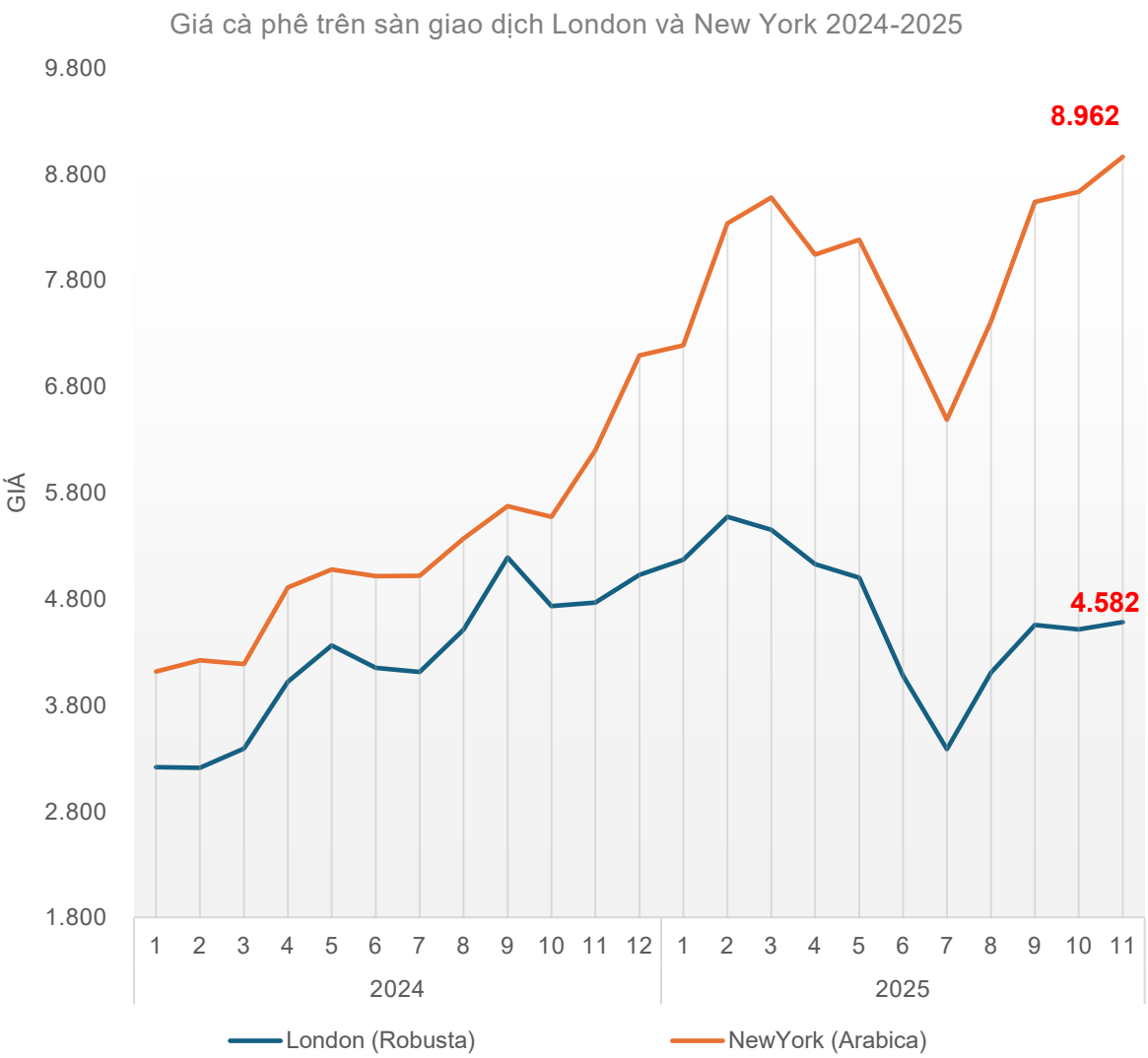
THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

DIỄN BIẾN GIÁ CÀ

Tháng 11/2025, giá cà phê Robusta và Arabica tăng so với tháng 10/2025.

Robusta (kỳ hạn T1/2026): **4.582** USD/tấn,
↗ Tăng **71** USD/tấn so với tháng trước.
↘ Giảm **183** USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

Arabica (kỳ hạn T1/2026): **8.962** USD/tấn,
↗ Tăng **330** USD/tấn so với tháng trước.
↗ Tăng **2.763** USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

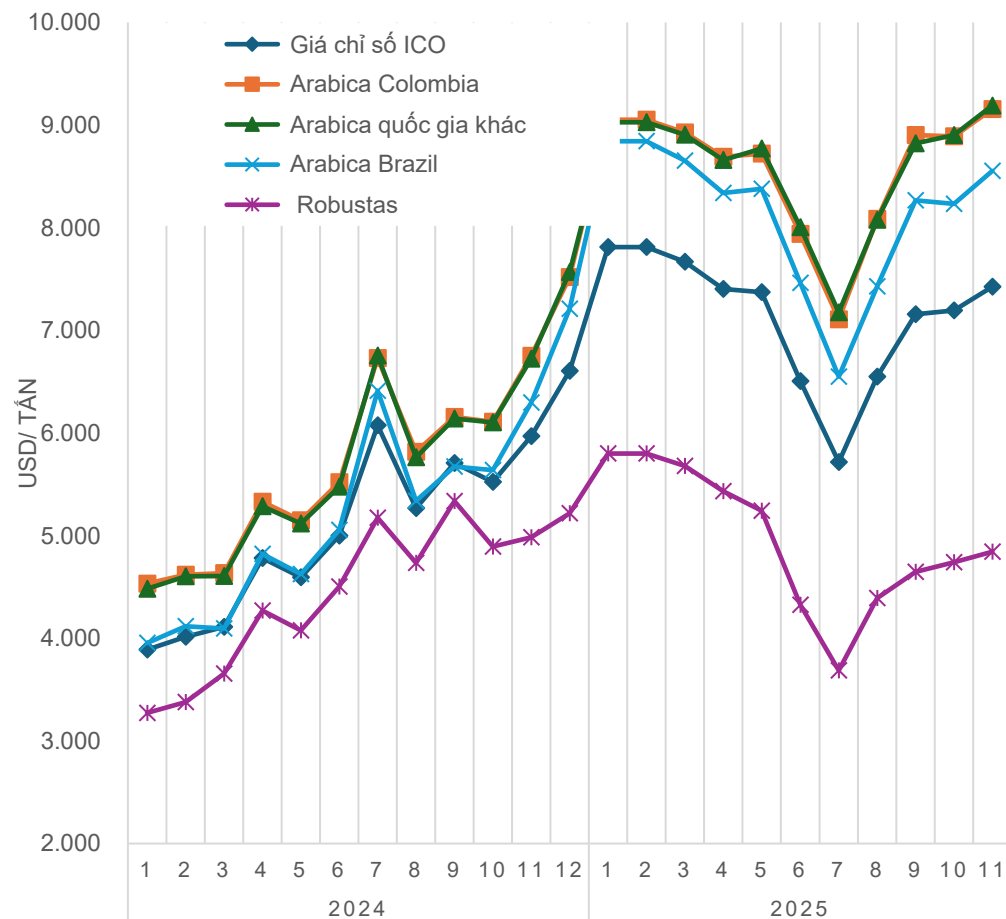


DIỄN BIẾN GIÁ CÀ

Giá trung bình các loại cà phê trên thế giới tháng 11/2025

- ☐ Arabica Clombia: **9.156** USD/tấn
↗ Tăng 35,6% so với T11/2024
- ☐ Arabica khác: **9.191** USD/tấn
↗ Tăng 36,7% so với T11/2024
- ☐ Arabica Brazil: **8.552** USD/tấn
↗ Tăng 35,8% so với T11/2024
- ☐ Robusta: **4.843** USD/tấn
↘ Giảm 2,8% so với T11/2024

Giá một số loại cà phê trên thế giới giai đoạn 2024-2025



Hỗ trợ nông hộ nhỏ trong EUDR

Fairtrade International & EUDR

- Fairtrade International hoan nghênh đề xuất mới của Ủy ban châu Âu về việc không trì hoãn triển khai EUDR, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong bảo vệ rừng toàn cầu.
- Đề xuất nhằm giảm gánh nặng tuân thủ cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, góp phần điều chỉnh bất cân xứng quyền lực trong thương mại và chuỗi cung ứng quốc tế.

Thách thức đối với nông hộ nhỏ

- Fairtrade cho rằng các điều chỉnh hiện tại chưa đủ để hỗ trợ hàng triệu nông hộ nhỏ ngoài EU, nhất là tại các quốc gia không thuộc nhóm rủi ro thấp.
- Mặc dù ủng hộ mục tiêu bảo vệ rừng, Fairtrade nhấn mạnh cần cách tiếp cận thực tiễn – khả thi – công bằng hơn trong triển khai EUDR.

Khuyến nghị chính

- Nông hộ nhỏ cần được hỗ trợ tài chính, hỗ trợ kỹ thuật, và nâng cao năng lực để đáp ứng yêu cầu của EUDR.
- Fairtrade kêu gọi EU xây dựng các giải pháp công bằng hơn, đảm bảo EUDR hiệu quả, bền vững và không gây thêm áp lực cho nông hộ nhỏ.

TIN LIÊN QUAN

Thị trường cà phê Trung Quốc: tăng trưởng nhanh & dư địa lớn

★ Luckin Coffee: Dẫn dắt tăng trưởng thị trường (Q2/2025)

(thương hiệu cà phê lớn nhất Trung Quốc)

- Doanh thu ròng: 1,70 tỷ USD, tăng 47% so với cùng kỳ 2024.
- Mở mới 2.085 cửa hàng, nâng tổng số lên 26.206 cửa hàng (tăng 17,4%).
- Thể hiện sự mở rộng mạnh mẽ của nhu cầu cà phê tại thị trường vốn chưa có truyền thống tiêu dùng cà phê.

📈 Nhu cầu tiêu thụ cà phê tại Trung Quốc

- Tiêu thụ nội địa: 6,3 triệu bao, tăng khoảng 20% so với năm trước.
- Sản xuất nội địa chiếm phần lớn nguồn cung cho thị trường.
- Cà phê nhân nhập khẩu chiếm < 40%, cho thấy cơ hội lớn cho các nước xuất khẩu trong tương lai.



Starbuck bán 60% cổ phần tại Trung Quốc

Thỏa thuận chiến lược với Boyu Capital

- Starbucks công bố kế hoạch bán 60% cổ phần trong hoạt động kinh doanh tại Trung Quốc thông qua thỏa thuận trị giá 4 tỷ USD với Boyu Capital.
- Hãng vẫn giữ quyền sở hữu thương hiệu Starbucks tại Trung Quốc.
- Sau giao dịch, Starbucks còn 40% cổ phần trong hoạt động bán lẻ.

Thị trường lớn thứ hai & những thách thức

- Trung Quốc hiện có 8.000 cửa hàng, dự kiến mở rộng lên 20.000 điểm bán.
- Đây là thị trường lớn thứ hai của Starbucks sau Mỹ.
- Tuy nhiên, Starbucks đối mặt cạnh tranh mạnh từ Luckin Coffee và ảnh hưởng từ Covid-19 cùng với xu hướng tiêu dùng chậm lại.

Ý nghĩa của thương vụ

- Thỏa thuận được xem là “cột mốc quan trọng”, kết hợp:
 - sức mạnh thương hiệu toàn cầu,
 - chuyên môn cà phê và văn hóa đối tác của Starbucks,
 - sự hiểu biết sâu sắc về người tiêu dùng Trung Quốc của Boyu.
- Starbucks dự kiến giới thiệu đồ uống mới và nền tảng kỹ thuật số tại thị trường này.
- Thương vụ dự kiến hoàn tất trong năm tới.

A photograph of a coffee farmer in a blue long-sleeved shirt and a green wide-brimmed hat, wearing gloves and holding a large quantity of red and green coffee cherries. The farmer is standing in a lush green coffee field with many branches of coffee plants bearing cherries. The background is slightly blurred, showing more of the coffee plantation.

Tình hình sản xuất cà phê thế giới

UGANDA



Dự báo tăng trưởng sản lượng

- Sản lượng cà phê Uganda dự kiến đạt 6,85 triệu bao, tăng 5,38% so với niên vụ trước.
- Mức tăng đến từ mở rộng diện tích trồng, điều kiện thời tiết thuận lợi và cải thiện kỹ thuật canh tác.
- Dự báo dựa trên khảo sát thực địa độc lập, phản ánh xu hướng sản xuất ổn định trong nhiều năm.



Cơ cấu sản xuất theo chủng loại

- Robusta tiếp tục là chủ lực, chiếm 5,81 triệu bao ($\approx$ 85% tổng sản lượng).
- Arabica đạt 1,04 triệu bao, tập trung tại các vùng cao phía Đông và Tây Uganda.
- Sự vượt trội của Robusta giúp Uganda giữ vững vị thế nhà sản xuất Robusta lớn nhất châu Phi.



Ý nghĩa đối với thị trường cà phê thế giới

- Uganda ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nguồn cung Robusta toàn cầu, đặc biệt khi nhiều quốc gia khác bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu.
- Sản lượng tăng tạo cơ hội cho các nhà rang xay quốc tế tìm kiếm nguồn hàng ổn định, giá cạnh tranh.
- Cơ cấu sản lượng ổn định hỗ trợ Uganda nâng cao vị thế thương mại trong khu vực Đông Phi.

Thái Lan

📉 Xu hướng giảm sản lượng kéo dài

Ngành cà phê Thái Lan đối mặt nghịch lý: nhu cầu tiêu dùng cà phê đô thị tăng mạnh, nhưng sản xuất lại suy giảm.

Ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu: mưa thất thường, nhiệt độ tăng, dịch bệnh, sâu hại → năng suất giảm.

Sản lượng cà phê nhân giảm từ 86.000 tấn (2001) xuống chỉ 15.651 tấn (2023) — mức giảm hơn 80%.

Theo ICO, năm 2024/2025 sản lượng tiếp tục thấp, dao động khoảng 16.000 – 18.000 tấn.



🌱 Cơ cấu chủng loại & vùng trồng

Arabica chiếm khoảng 65–70% sản lượng, tập trung ở vùng núi phía Bắc (Chiang Mai, Chiang Rai).

Robusta chiếm 30–35%, trồng tại miền Nam (Chumphon, Ranong).

Nhiều vùng trồng nằm trong khu vực dễ tổn thương nhất trước biến đổi khí hậu, dẫn đến giảm diện tích canh tác.

⚠️ Tác động & hệ quả

Chất lượng hạt suy giảm → khó duy trì vị thế trên thị trường cà phê đặc sản.

Nông dân chuyển sang cây trồng có giá trị kinh tế cao hơn như ngô, sầu riêng, trái cây nhiệt đới.

Hiện tượng cực đoan như hạn hán, mưa trái mùa, cháy rừng ngày càng gây thiệt hại nặng nề, đặt ngành cà phê Thái Lan vào tình trạng báo động.





TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU CÀ PHÊ

Đức: **813,9** triệu USD,



Giảm **12%** so với tháng trước.

Tăng **55,6%** so với năm trước.

Pháp: **395,4** triệu USD,



Giảm **13,1%** so với tháng trước.

Tăng **30,5%** so với năm trước.

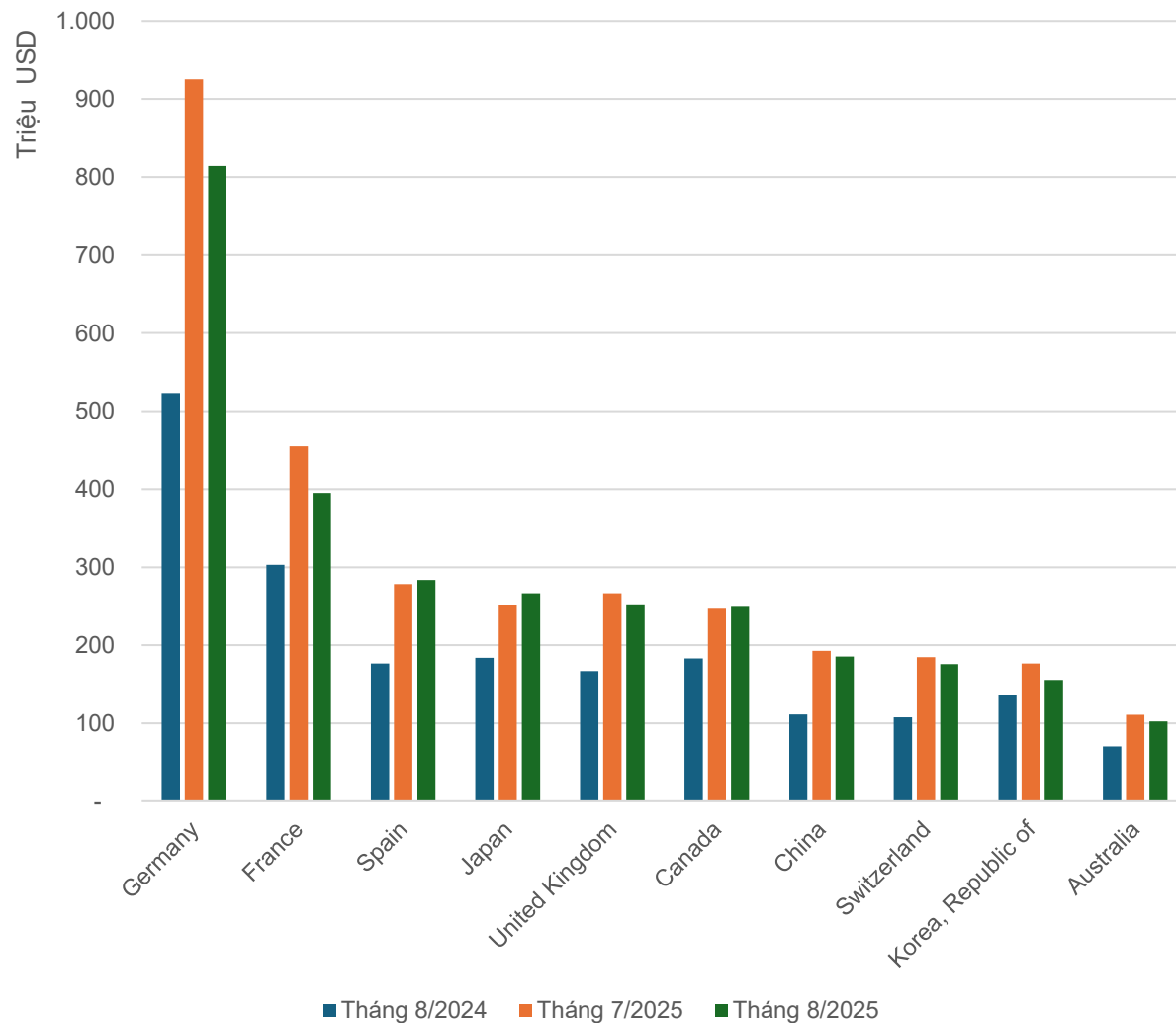
Tây Ban Nha: **373** triệu USD,



Tăng **1,9%** so với tháng trước.

Tăng **60,8%** so với năm trước.

Top 10 quốc gia nhập khẩu cà phê tháng 8/2025



Nguồn: ITC, tháng 11/2024

UGANDA

Xuất khẩu tháng 9/2025

Xuất khẩu cà phê của Uganda trong tháng 9/2025 đạt 844.949 bao, tăng 56,09% so với cùng kỳ, tương đương mức tăng hơn 303.000 bao. Mặc dù sản lượng tăng mạnh, giá trị xuất khẩu chỉ đạt 218,55 triệu USD, giảm 48,21%, phản ánh tác động của giá cà phê thế giới giảm sâu.



UGANDA



Kết quả niên vụ 2024/2025

Tính chung giai đoạn 10/2024 – 9/2025, Uganda xuất khẩu 8,24 triệu bao, tăng 29,63%, tương đương 1,88 triệu bao so với niên vụ trước. Kết quả này khẳng định đà phục hồi vững chắc của ngành cà phê Uganda, đồng thời củng cố vị thế của quốc gia này trong chuỗi cung ứng cà phê toàn cầu.

Cơ cấu Robusta – Arabica

Cà phê Robusta tiếp tục dẫn dắt xuất khẩu với 771.704 bao, tăng 50,19% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, cà phê Arabica đạt 73.245 bao, tăng đột biến 166,23%, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ sau niên vụ trước gặp khó khăn.



Diễn biến xuất khẩu tháng 10

Xuất khẩu cà phê nhân của Brazil trong tháng 10 đạt 3,88 triệu bao, giảm 16,53% so với cùng kỳ năm 2024. Số liệu chi tiết theo từng chủng loại sẽ được công bố trong thời gian tới. Mức giảm này phản ánh biến động nguồn cung và tốc độ giao hàng trong bối cảnh thị trường toàn cầu có nhiều thay đổi.

Nhu cầu nội địa mạnh

Tiêu thụ nội địa của Brazil duy trì mức cao, khoảng 22,5 triệu bao mỗi năm, đưa nước này trở thành thị trường tiêu thụ cà phê lớn thứ hai thế giới, chỉ sau Hoa Kỳ. Điều này cho thấy vai trò của cà phê không chỉ là mặt hàng xuất khẩu chủ lực, mà còn là một phần quan trọng trong văn hóa và đời sống thường nhật của người dân.

Vị thế của Brazil trên thị trường thế giới

Trong 5 năm gần đây, Brazil tiếp tục là quốc gia sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới, chiếm trung bình 32% thị phần xuất khẩu toàn cầu. Khối lượng xuất khẩu bình quân đạt 38,5 triệu bao/năm, chủ yếu gồm Arabica chế biến khô, Robusta Conilon, và một lượng đáng kể cà phê hòa tan cùng các sản phẩm giá trị gia tăng.

Điều kiện thời tiết & triển vọng mùa vụ

Dự báo thời tiết cho thấy mưa duy trì trên diện rộng tại các vùng trồng cà phê trong tuần tới, tạo điều kiện thuận lợi cho sinh trưởng cây trồng. Từ giữa tháng 12, Brazil sẽ tiến hành khảo sát thực địa đầu tiên nhằm dự báo sản lượng vụ mùa 2026/2027, cung cấp những đánh giá ban đầu về tiềm năng của niên vụ mới.

Tăng trưởng kim ngạch mạnh mẽ

Xuất khẩu cà phê của Ấn Độ trong niên vụ 2024–2025 đạt 1,8 tỷ USD, tăng 40,2% so với 1,28 tỷ USD của niên vụ trước.

Đây là năm thứ tư liên tiếp Ấn Độ vượt mốc 1 tỷ USD, khẳng định vị thế là một trong những nguồn cung cà phê chất lượng cao được ưa chuộng tại châu Âu và Trung Đông.

Thị trường xuất khẩu chính

- Theo Coffee Board of India, cà phê Ấn Độ được xuất khẩu sang hơn 50 quốc gia, trong đó:
 - Ý, Đức & Bỉ: chiếm khoảng 45% tổng giá trị xuất khẩu
 - Liên minh châu Âu: thị trường lớn nhất ($\approx 55\%$ lượng xuất khẩu)
 - Nga, Jordan & UAE: tăng trưởng nhanh do nhu cầu rang xay & hòa tan tăng mạnh
 - Hoa Kỳ: mở rộng trong phân khúc cà phê đặc sản India Monsooned Malabar
- Cà phê Ấn Độ nổi tiếng về hương vị đậm – hậu vị mượt – độ ổn định cao, tạo lợi thế trong ngành rang xay châu Âu.

Cơ cấu mặt hàng xuất khẩu

Khoảng 75% cà phê xuất khẩu là Arabica & Robusta nhân sống, trong đó dòng Monsooned Malabar là sản phẩm chiến lược trong phân khúc premium.

Xu hướng mới (2024–2025):

- Xuất khẩu cà phê hòa tan tăng 17–20%, dẫn đầu là TATA Coffee & CCL Products
- Nhu cầu đối với cà phê rang xay chế biến sâu tăng nhanh ở thị trường Trung Đông

Điều này cho thấy Ấn Độ đang mở rộng mạnh sang nhóm sản phẩm giá trị gia tăng.

A close-up photograph of a coffee branch with several green, unripe coffee beans. The background is dark and blurred, focusing attention on the beans and the text.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

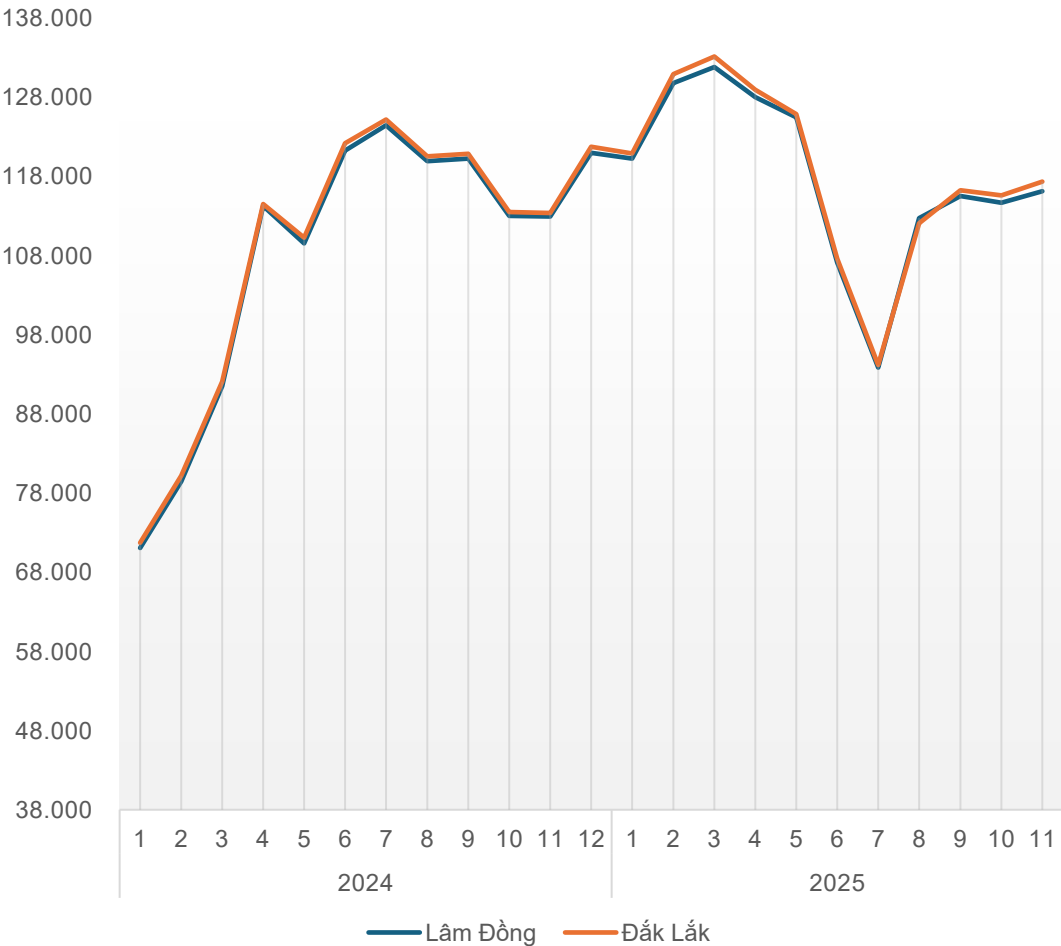
DIỄN BIẾN GIÁ CÀ TRONG THÁNG 11/2024

Tháng 11/2024, giá cà phê trong nước có xu hướng tăng trở lại

Lâm Đồng: 116.110 VNĐ/kg,
Tăng **1.449 VNĐ/kg** so với tháng trước.
Tăng **3.172 VNĐ/kg** so với cùng kỳ năm trước.

Đắk Lắk: 117.343 VNĐ/kg,
Tăng **1.479 VNĐ/kg** với tháng trước.
Tăng **3.993 VNĐ/kg** so với cùng kỳ năm trước.

Giá cà phê tại số tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2024-2025



Nguồn: Cộng tác viên khu vực Tây Nguyên

Chương trình canh tác cà phê thông minh

Mục tiêu của chương trình

- Chương trình “Canh tác cà phê thông minh” được xây dựng dựa trên cơ sở khoa học và thực tiễn sản xuất tại Tây Nguyên.
- Mục tiêu nhằm khắc phục các hạn chế trong canh tác truyền thống, cải thiện năng suất, giảm rủi ro và hướng tới sản xuất bền vững trong dài hạn.

Thực trạng đất đai

Kết quả phân tích 150 mẫu đất tại các vùng trồng cà phê trọng điểm cho thấy:

- Đất đang có dấu hiệu suy thoái nghiêm trọng
- Mức độ suy giảm chất hữu cơ và dinh dưỡng ngày càng rõ rệt
- Nguy cơ ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và chất lượng hạt cà phê

Ý nghĩa của chương trình

- Việc áp dụng mô hình canh tác cà phê thông minh giúp:
- Tối ưu quản lý dinh dưỡng và nước tưới
- Giảm tác động của biến đổi khí hậu
- Tăng hiệu quả sử dụng đất và kéo dài tuổi thọ vườn cây

FTA mở ra cơ hội cho ngành cà phê Việt Nam

Cơ hội từ các hiệp định FTA

Các FTA giúp mở rộng xuất khẩu cà phê Việt Nam thông qua ưu đãi thuế quan, giảm rào cản thương mại và tạo điều kiện để Việt Nam tham gia xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm tại các thị trường lớn. Đây là nền tảng quan trọng để nâng giá trị cà phê Việt trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Hướng đi để tận dụng hiệu quả FTA

- **Đẩy mạnh chế biến sâu:** phát triển sản phẩm rang xay, hòa tan, đặc sản nhằm nâng giá trị xuất khẩu thay vì phụ thuộc vào cà phê thô.
- **Mở rộng diện tích đạt chứng chỉ bền vững:** đáp ứng yêu cầu khắt khe của EU, Mỹ, Nhật và thâm nhập phân khúc giá trị cao.
- **Xây dựng thương hiệu quốc gia:** gắn cà phê Việt với chỉ dẫn địa lý, câu chuyện văn hóa và cam kết bền vững để tăng lợi thế cạnh tranh lâu dài.

Những hạn chế khiến cơ hội chưa được khai thác tối đa

1. Giá trị gia tăng thấp

Giá cà phê Robusta của Việt Nam thường thấp hơn giá bình quân thế giới do tỷ lệ chế biến sâu còn hạn chế, sản phẩm chưa đa dạng. Trong khi đó, Arabica – nhóm có giá trị cao – chiếm tỷ trọng nhỏ, làm giảm lợi thế hưởng FTA.

2. Thiếu chứng nhận quốc tế

Các thị trường lớn như EU, Mỹ, Nhật yêu cầu tiêu chuẩn Rainforest Alliance, UTZ, Organic, Fairtrade..., nhưng diện tích đạt chứng chỉ của Việt Nam còn thấp, khiến cà phê Việt khó thâm nhập phân khúc cao cấp dù được hưởng ưu đãi thuế.

3. Thách thức của xu hướng “cà phê xanh”

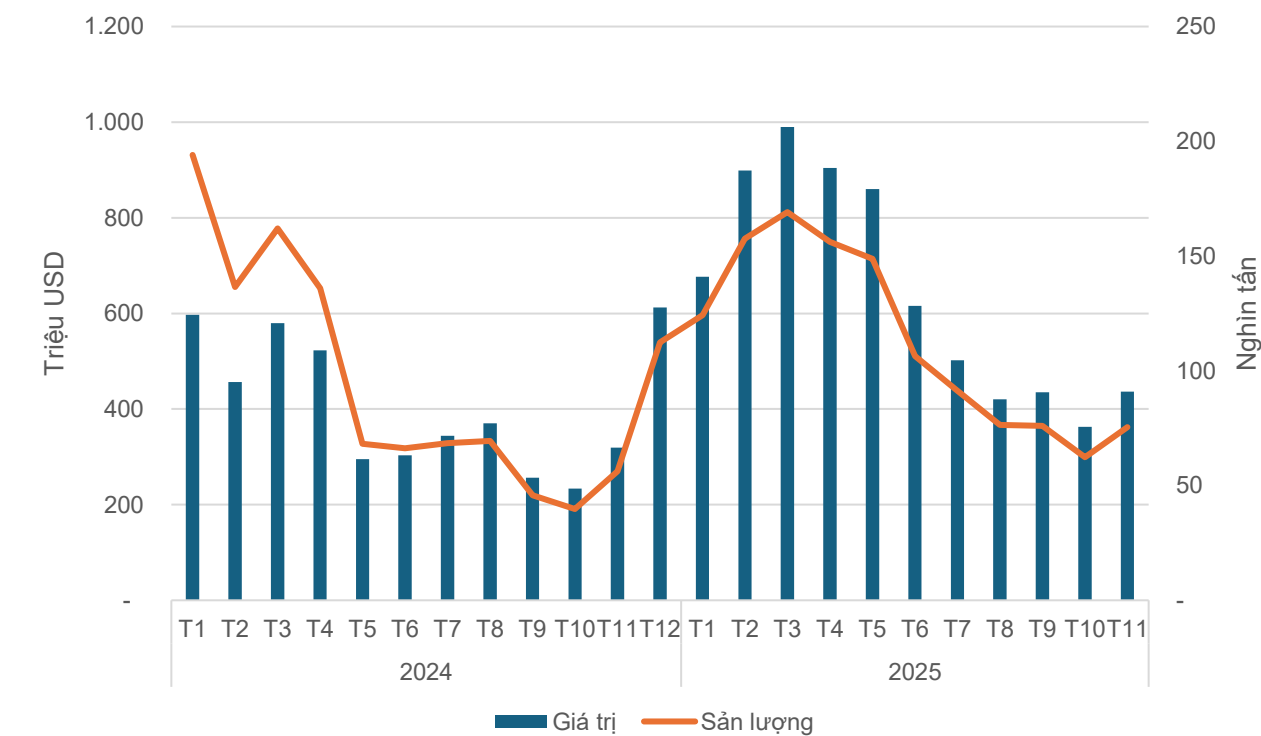
Xu hướng tiêu dùng toàn cầu chuyển sang cà phê bền vững, giảm phát thải carbon, trong khi sản xuất ở Việt Nam vẫn dựa nhiều vào canh tác truyền thống, chưa bắt kịp tiêu chuẩn môi trường mới.



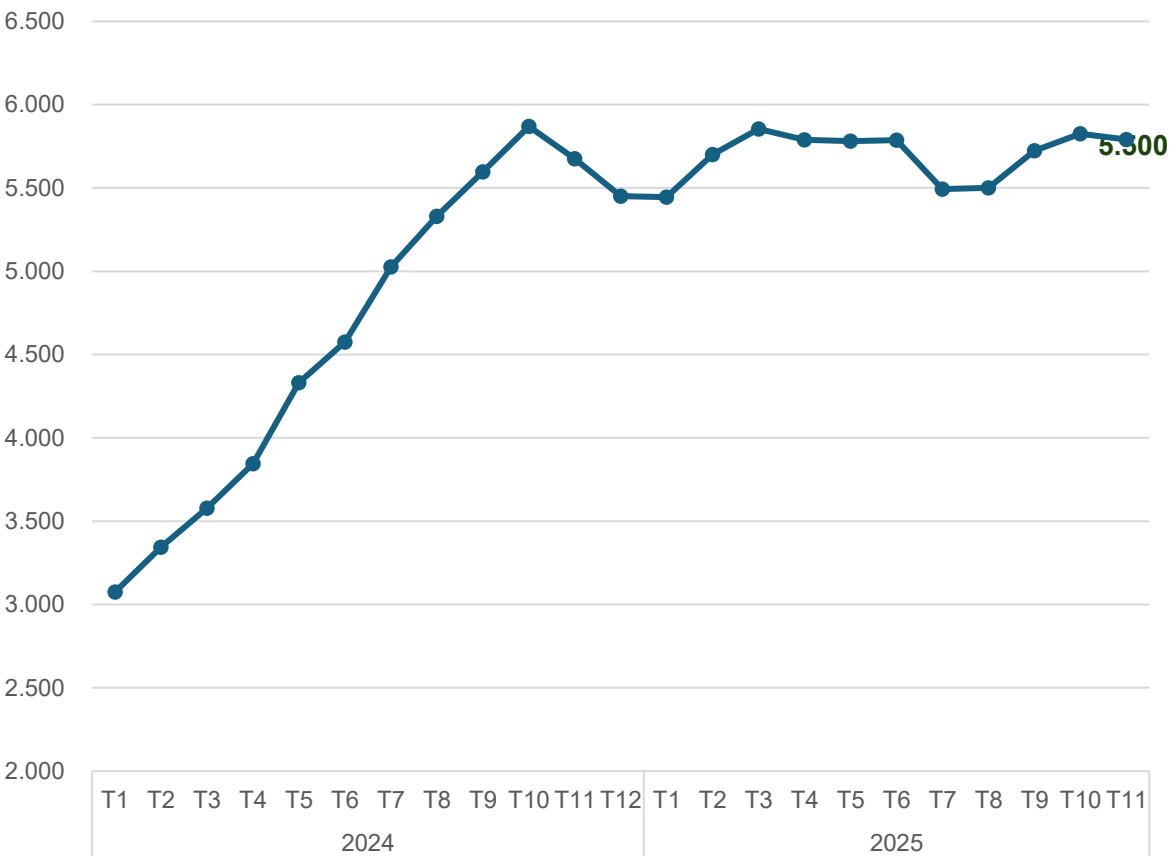
Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam

TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

Theo ước tính, tháng 11/2025, xuất khẩu cà phê đạt hơn **75,4 nghìn tấn**, trị giá **436,6 triệu USD**, **tăng 36,7%** về giá trị và **tăng 34%** về lượng so với cùng kỳ năm trước.



Nguồn: Cục hải quan



Nguồn: Cục Hải quan

Tháng 11/2025, giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt **5.792 USD/tấn**, **tăng 2%** so với tháng 10/2024.

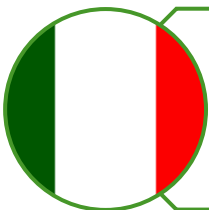
TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CÀ PHÊ SANG MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG CHÍNH THÁNG 11/2025*



Tây Ban Nha

- Giá trị **44,2** triệu USD, **↑** tăng **44,6%** so với T11/2024



Ý

- Giá trị **40,1** triệu USD **↑** tăng **12,2%** so với T11/2024



Nhật Bản

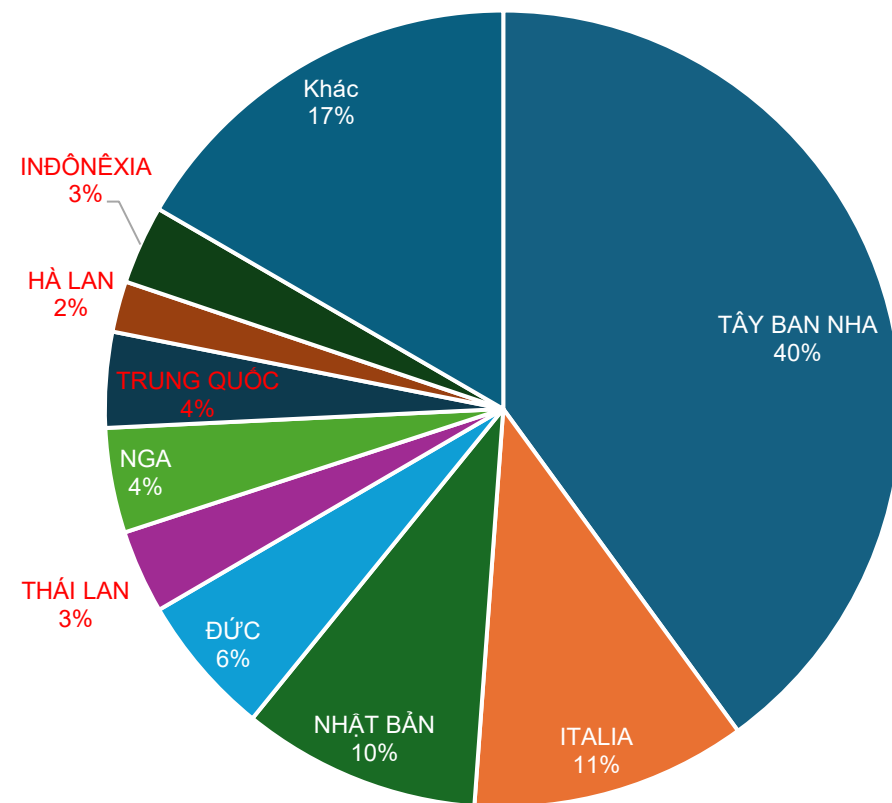
- Giá trị **31** triệu USD **↓** giảm **22,9%** so với T11/2024



Đức

- Giá trị **30,6** triệu USD **↓** giảm **30,2%** so với T11/2024

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THÁNG 11/2025*



TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU MỘT SỐ LOẠI CÀ PHÊ CHÍNH T11/2025*



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **295,1** Triệu USD

Giảm **24,9%** so với T10/2025

Tăng **8,8%** so với T11/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **98,9** Triệu USD

Tăng **5,3%** so với T10/2025

Tăng **89,5%** so với T11/2024



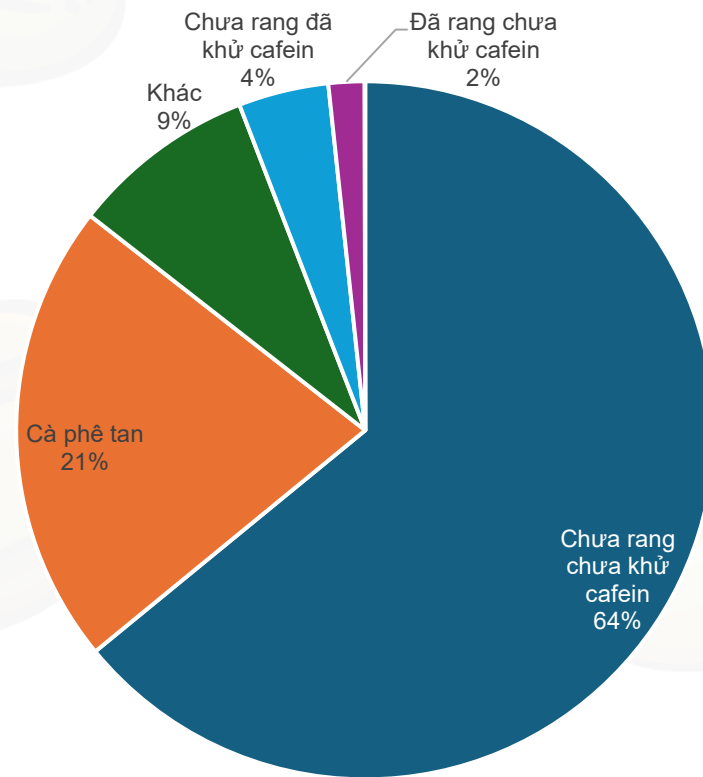
Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **19,2** Triệu USD

Tăng **17,5%** so với T10/2025

Tăng **7,8%** so với T11/2024

CƠ CẤU LOẠI CÀ PHÊ XUẤT KHẨU THÁNG 11/2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu Hải quan

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM 10 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

Tăng trưởng kim ngạch mạnh mẽ

Trong 10 tháng đầu năm 2025, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 7,41 tỷ USD, tăng gần 62% so với cùng kỳ 2024 và vượt 32% tổng kim ngạch của cả năm trước.

Kết quả này tiếp tục khẳng định cà phê là mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.

Đóng góp cho thương mại nông nghiệp

Tổng kim ngạch nông – lâm – thủy sản 10 tháng năm 2025 đạt 58,13 tỷ USD, tăng gần 13%, cho thấy đà phục hồi bền vững của ngành nông nghiệp bất chấp biến động kinh tế toàn cầu.

Giá xuất khẩu cà phê bình quân đạt 5.653 USD/tấn – mức cao nhất trong nhiều năm, nhờ nguồn cung thế giới khan hiếm và nhu cầu ổn định tại châu Âu.

Thị trường tiêu thụ chủ lực

Nhập khẩu từ các thị trường lớn như Đức, Italy và Tây Ban Nha tăng mạnh, phản ánh:

- Uy tín về chất lượng của cà phê Việt Nam
- Khả năng giao hàng linh hoạt
- Và năng lực thích ứng của doanh nghiệp trong nước

Triển vọng cuối năm 2025

Xuất khẩu cà phê dự báo tiếp tục khả quan khi bước vào mùa tiêu thụ cao điểm.

Tuy nhiên, nguồn cung trong nước giảm, cùng với chi phí logistics tăng, có thể tạo áp lực lên tăng trưởng trong quý IV.

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ ĐẶC SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HOA KỲ

Nhu cầu tăng mạnh từ thị trường Hoa Kỳ

Các doanh nghiệp và nhà rang xay Hoa Kỳ đang bày tỏ mong muốn tăng nhập khẩu cà phê đặc sản của Việt Nam, đặc biệt là Robusta đặc sản – dòng sản phẩm ngày càng được ưa chuộng trong thị trường Mỹ.

Nhiều nhà nhập khẩu đánh giá cao hương vị đặc trưng và tiềm năng thay thế một phần Arabica truyền thống bằng Robusta Việt Nam.

Thị phần Robusta đặc sản còn rất nhỏ

Dù nhu cầu gia tăng, Robusta đặc sản Việt Nam mới chiếm dưới 1% thị trường Hoa Kỳ. Nguyên nhân chính đến từ:

- Thiếu bộ tiêu chuẩn quốc tế cho Robusta đặc sản
- Hoạt động quảng bá và tiếp thị còn hạn chế, chưa tạo được nhận diện mạnh tại thị trường Mỹ

Cơ hội và hướng phát triển

Các chuyên gia đề xuất:

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá Robusta đặc sản theo chuẩn quốc tế
- Nâng cao tiêu chuẩn chất lượng – truy xuất nguồn gốc
- Tăng cường quảng bá tại các hội chợ, sự kiện cà phê đặc sản Hoa Kỳ



THỨC ĐẨY XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM SANG CANADA

Sự kiện quảng bá: Ngày Cà phê Việt Nam tại Toronto

Canada là một trong những quốc gia tiêu thụ cà phê nhiều nhất thế giới.

Nhằm mở rộng thị trường ngoài khu vực truyền thống, Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam phối hợp với Thương vụ Việt Nam tại Canada và Hiệp hội Cà phê Canada tổ chức Ngày Cà phê Việt Nam tại Toronto.

Sự kiện thu hút 18 doanh nghiệp xuất khẩu lớn của Việt Nam, cùng nhiều nhà rang xay, đại diện ngành cà phê Canada và doanh nghiệp kiều bào tại nước này.

Tăng trưởng mạnh mẽ sau CPTPP

- Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Canada đã tăng 300%, từ 10 triệu USD lên gần 40 triệu USD sau khi hai nước tham gia CPTPP.
- Canada trở thành thị trường tiềm năng hàng đầu của cà phê Việt Nam tại khu vực Bắc Mỹ.

Hạn chế & hướng phát triển

Hiện nay, xuất khẩu sang Canada vẫn chủ yếu là cà phê thô, giá trị gia tăng thấp và thiếu thương hiệu Việt Nam rõ ràng.

Để tận dụng tốt hơn cơ hội từ CPTPP, ngành cà phê cần:

- Đẩy mạnh chế biến sâu
- Mở rộng chứng chỉ chất lượng quốc tế
- Xây dựng thương hiệu gắn với phát triển bền vững

Những giải pháp này giúp nâng giá trị sản phẩm và tăng khả năng thâm nhập thị trường Canada.



Tình hình sản xuất cà phê tại Việt Nam

ĐẮK LẮK

EUDR tác động trực tiếp đến sản xuất

Quy định chống phá rừng EU (EUDR) yêu cầu toàn bộ vùng trồng cà phê phải không liên quan đến phá rừng sau 31/12/2020, khiến Đắk Lắk buộc phải tái cấu trúc lại hoạt động sản xuất theo hướng kiểm soát đất đai, nguồn gốc và minh bạch hóa dữ liệu vùng trồng.

Quản lý vùng trồng & truy xuất nguồn gốc

Các hợp tác xã như HTX Cư Suê 2–9 thực hiện:

- Truy xuất 100% diện tích sản xuất
- Thu thập dữ liệu GPS, thông tin nông hộ, bản đồ vườn trồng
- Hoàn thiện hồ sơ vùng trồng theo chuẩn EUDR

Việc số hóa dữ liệu giúp xác định rõ ranh giới vườn, hạn chế rủi ro vi phạm EUDR ngay từ khâu sản xuất.

Doanh nghiệp đầu tư cho sản xuất bền vững

Doanh nghiệp như Simexco Daklak đạt 4C–EUDR với 9.437 ha, minh chứng cho mô hình liên kết sản xuất – thu mua minh bạch. Các chương trình hỗ trợ nông dân tập trung vào:

- Canh tác bền vững
- Giảm phát thải
- Quản lý thảm phủ và đất đai
- Áp dụng quy trình sản xuất chuẩn EUDR ngay tại nông hộ

LÂM ĐỒNG

Thu hái chọn lọc để nâng chất lượng

- Nông dân tại Krông Nô, Đức An... áp dụng kỹ thuật hái chọn lọc, đảm bảo $\geq 80\%$ quả chín.
- Tránh hái quả xanh hoặc để rụng, giúp giữ hương vị, tăng giá trị thương phẩm.

Xử lý sau thu hoạch tuân thủ nghiêm ngặt

- Tuân thủ quy trình phơi – sấy – bảo quản chuẩn hóa.
- Sử dụng dụng cụ sạch, hạn chế tối đa tạp chất, nấm mốc.
- Đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cho các kênh tiêu thụ chất lượng cao.

Hỗ trợ kỹ thuật từ ngành nông nghiệp tỉnh

- Tỉnh tăng cường hướng dẫn kỹ thuật thu hái – phơi – sấy phù hợp điều kiện thời tiết.
- Tổ chức nhóm lao động thu hái để đảm bảo tiến độ mùa vụ.
- Khuyến cáo sân phơi, lò sấy đạt vệ sinh, thoát nước tốt, cách xa chuồng trại.

Kết nối thị trường & gia tăng giá trị

- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối tiêu thụ.
- Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và giá trị của cà phê Lâm Đồng.

SƠN LA

Quy mô sản xuất & chế biến

Trong niên vụ 2025–2026, Sơn La đặt mục tiêu bảo đảm môi trường trong toàn chuỗi chế biến cà phê.

Toàn tỉnh có 24.300 ha cà phê, sản lượng ước đạt 37.700 tấn nhân, với 5 cơ sở chế biến công nghiệp và 15 cơ sở sơ chế, đáp ứng hơn 50% sản lượng quả tươi.

Ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn

Tỉnh đẩy mạnh mô hình tái sử dụng vỏ cà phê để sản xuất phân bón hữu cơ, vừa giảm chất thải, vừa hỗ trợ cây trồng – góp phần xây dựng chuỗi sản xuất bền vững.

Đầu tư hạ tầng xử lý môi trường

Các doanh nghiệp lớn như Phúc Sinh Sơn La, Minh Tiến, và Cà phê Sơn La đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải – chất thải đồng bộ, kết hợp cơ học – sinh học – lý hóa, đáp ứng chuẩn QCVN 01-1:2018/BYT.

Hệ thống quan trắc môi trường, camera giám sát, và dữ liệu truy xuất nguồn gốc được duy trì liên tục nhằm bảo đảm minh bạch.

Tăng cường giám sát & bảo vệ “thương hiệu xanh”

Sở Nông nghiệp, Sở Tài nguyên & Môi trường phối hợp công an và chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra – giám sát – xử lý vi phạm, đảm bảo sản xuất cà phê bền vững, hạn chế ô nhiễm cục bộ và giữ vững “thương hiệu xanh” của cà phê Sơn La.



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>